

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2020/HS-ST

Ngày: 09/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Phong Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Toàn – Nguyên Hiệu trưởng Trường THCS Hà Huy Tập thành phố Phan Thiết, cán bộ hưu trí).

2. Bà Châu Thị Phương Hằng – Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thái Hà, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết – tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Chu Đức Thọ, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 52/2020/HSST ngày 28 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Mai Văn A, Sinh ngày 18/01/2004, tại Bình Thuận. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: khu phố B, phường C, thành phố PT, tỉnh BT. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hóa: 05/12. Con ông Mai Văn D, sinh năm 1978, nghề nghiệp: Lao động biển và bà Lê Thị Đ, sinh năm 1979, nghề nghiệp: Nội trợ. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người giám hộ cho bị cáo Mai Văn A:** Ông Mai Văn D (cha ruột), sinh năm: 1978 - Trú tại: khu phố B, phường C, thành phố PT, tỉnh BT. (có mặt).

*** Người bào chữa cho bị cáo Mai Văn A:** Bà Nguyễn Thị Kiều E – Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh BT (có mặt).

***/Người bị hại:**

Ông Lê Văn F, sinh năm 1953 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: thôn G, xã H, huyện I, tỉnh BT.

***/Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Phan Văn J, sinh ngày 05/9/2005 (có mặt)

Nơi cư trú: khu phố K, phường L, thành phố PT, tỉnh BT.

* **Người giám hộ cho J:** Bà Lê Thị M (mẹ ruột), sinh năm: 1984(có mặt)

Nơi cư trú: khu phố K, phường L, thành phố PT, tỉnh BT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ, ngày 03/6/2019, sau khi chơi tại tiệm Game “N” (thuộc khu phố K phường L, thành phố PT) thì Mai Văn A và Phan Văn J đi bộ về nhà của J, lúc đang đi trên đường nội bộ gần tới nhà J thì A thấy ông Lê Văn F đang đứng bên đường gọi điện thoại nên A nảy sinh ý định cướp tài sản. A nói với J: “đi trấn lột kiếm tiền tiêu xài”, J đồng ý và cùng A đi về nhà của J cách vị trí ông F đứng khoảng 30 mét, A lấy 01 con dao thái lan cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại màu trắng trong bếp nhà J dắt vào lưng quần rồi cùng J đi ra vị trí ông F đang đứng nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản. Trên đường quay ra vị trí của ông F thì J nhặt được một khẩu súng nhựa màu đen (loại đồ chơi trẻ em) và cùng A đi đến vị trí của ông F đang đứng.

Khi cả hai đến vị trí ông F đang đứng, A nói với ông F: “Ông là công an chìm hả? Ông gọi công an hả?”, ông F trả lời: “Không, chú đang gọi cho người quen”, nói xong ông F cất điện thoại vào túi quần, định nổ máy xe bỏ đi thì A dùng chân đạp vào xe mô tô của ông F làm xe ngã xuống đường, ông F nói: “Sao vậy con?” ngay lập tức A nói: “có tiền không đưa 1 xị ” (tức 100.000 đồng). Ông F im lặng, tiếp tục dựng xe dậy để bỏ đi thì lập tức A rút trong người một con dao thái lan đã chuẩn bị sẵn trước đó cầm trên tay phải, chỉ vào mặt ông F và nói: “Có tiền không đưa đây? Có đưa không?. Thấy A cầm hung khí, sợ bị tấn công nên ông F bước xuống xe, mở ví tiền định lấy 100.000 đồng đưa cho A, khi ông F đang cầm hai tờ tiền gồm 01 tờ mệnh giá 100.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng trên tay thì A dùng tay giật lấy cả hai tờ tiền trên tay ông F rồi cùng J tẩu thoát, trên đường tẩu thoát, A vứt bỏ con dao thái lan tại khu vực bờ sông O gần hiện trường vụ án, J vứt bỏ khẩu súng bằng nhựa trên đường nội bộ gần hiện trường rồi cùng nhau chơi Game, mua đồ ăn hết 100.000 đồng.

Sau khi bị cướp tài sản, lúc 16 giờ 15 phút, ngày 03/6/2019, ông Lê Văn F đã đến Công an phường L, thành phố PT trình báo sự việc. Tại Cơ quan Công an A và J đã khai nhận hành vi phạm tội như trên, đồng thời A tự nguyện giao nộp số tiền 200.000 đồng còn lại vừa mới cướp được của ông Lê Văn F cho Cơ quan Công an.

* Vật chứng của vụ án:

- Một con dao thái lan cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại màu trắng; 01 khẩu súng bằng nhựa. Cơ quan Công an đã tổ chức truy tìm nhưng không tìm thấy.

- Số tiền 200.000 đồng do Mai Văn A giao nộp, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố PT đã xử lý vật chứng trả lại cho ông Lê Văn F.

* Về phần dân sự:

Quá trình điều tra, bà Lê Thị Đ, mẹ của Mai Văn A đã tự nguyện nộp số tiền 100.000 đồng cho Cơ quan CSĐT - Công an thành phố PT để khắc phục hậu quả cho ông Lê Văn F. Sau khi nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và số tiền khắc phục hậu quả của bà Đ, ông F không yêu cầu Mai Văn A và Phan Văn J bồi thường về phần dân sự.

Bị hại ông Lê Văn F có đơn xin xử vắng mặt, trong đơn thể hiện đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì thêm về bồi thường dân sự, về hình sự xử theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 48/CT-VKSPT ngày 27 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố PT đã truy tố Mai Văn A về tội “*Cướp tài sản*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Phan Văn J khai nhận hành vi của J và của A đúng như nội dung cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 91, khoản 2 Điều 101 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 04 năm tù đến 05 năm tù.

Tại phiên tòa người bào chữa cho Mai Văn A phát biểu ý kiến bào chữa, khi A phạm tội là người dưới 18 tuổi, nên hiểu biết về pháp luật và xã hội còn hạn chế, thiếu sự quan tâm, quản lý, giáo dục của gia đình nên A đã vi phạm pháp luật. A đã thành khẩn khai báo, ân hận về hành vi phạm tội của mình, nhân thân tốt, đã khắc phục hậu quả nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào những quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội để áp dụng cho A, nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ A sửa chữa sai lầm. Qua sự việc này là bài học kinh nghiệm đối với A, đưa A vào môi trường mới là bảo đảm lợi ích tốt nhất cho A, để A trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Tại phiên tòa, cha của Mai Văn A phát biểu ý kiến: do hoàn cảnh gia đình khó khăn, ông phải đi biển nên thường xuyên vắng nhà, không giám sát, quản lý, giáo dục A để xảy ra sự việc A vi phạm pháp luật thì phải chịu trách nhiệm theo pháp luật quy định, trong đó có phần lỗi của ông và cũng là bài học cho A, ông hi vọng qua sự việc này A sẽ nhận thức được những việc mình làm về sau và không vi phạm pháp luật nữa.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa cũng như không có ý kiến về lời luận tội của Kiểm sát viên, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã nêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố PT, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố PT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy

định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại và tại phiên tòa, bị cáo không có người nào có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôn nay, bị cáo Mai Văn A khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Vào lúc 15 giờ, ngày 03/6/2019, tại đường nội bộ thuộc khu phố K, phường L, thành phố PT, Mai Văn A đã sử dụng hung khí nguy hiểm là con dao thái lan đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc, chiếm đoạt của ông Lê Văn F số tiền 300.000 đồng.

Xét thấy, bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, với lỗi cố ý trực tiếp bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe, tài sản của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo sử dụng con dao thái lan có cán nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại màu trắng đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc khiến bị hại bị tê liệt ý chí để chiếm đoạt tài sản nên thuộc trường hợp “*Sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác*”. Đây là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự. Do đó bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố PT truy tố bị cáo là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy, mặc dù bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi, khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế, tuy nhiên bị cáo đã nhận thức và biết rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do muốn có tiền tiêu xài thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên bị cáo bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội do đó phải xử lý nghiêm.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Xét thấy bị cáo A đã rủ rờ J là người dưới 18 tuổi phạm tội nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội*” quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự để tăng nặng hình phạt cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Xét thấy sau khi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Xét thấy, bị cáo sinh ngày 08/01/2004, tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo dưới 16 tuổi nên cần áp dụng Điều 90, Điều 91, khoản 4 Điều 98, khoản 2 Điều 101 Chương XII Bộ luật hình sự quyết định hình phạt phù hợp tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Toàn bộ tài sản mà bị cáo cướp của bị hại đã được

trả lại cho bị hại. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt, trong đơn bị hại thể hiện về hình sự xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật, về dân sự đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Điều 91, khoản 2 Điều 101 Bộ luật hình sự cho bị cáo là có căn cứ. Và với mức hình phạt đề nghị là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Trên cơ sở cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, xem xét nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định là cần thiết.

Đối với Phan Văn J, quá trình điều tra xác định J có hành vi giúp sức về mặt tinh thần cho bị cáo A khi thực hiện hành vi phạm tội cướp tài sản. Tuy nhiên tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, J chưa đủ 14 tuổi nên không phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi này. Cơ quan CSĐT - Công an thành phố PT đã chuyển hồ sơ liên quan đến hành vi cướp tài sản của J đến Ủy ban nhân dân phường L để xem xét áp dụng các biện pháp giám sát, giáo dục theo quy định là đúng pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* **Căn cứ:** Điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 90, Điều 91, khoản 4 Điều 98, khoản 2 Điều 101 Bộ luật hình sự.

* **Tuyên bố:** Bị cáo Mai Văn A phạm tội “Cướp tài sản”.

* **Xử phạt:** Bị cáo Mai Văn A 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

* **Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết, buộc Mai Văn A phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo bản án của bị cáo, người giám hộ, người bào chữa, người liên quan là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (09/6/2020). Quyền kháng cáo của người bị hại là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại địa phương.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Toàn

Châu Thị Phương Hằng

Phạm Phong Lan

Nơi nhận

- VKSND thành phố Phan Thiết;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Công an thành phố Phan Thiết;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Thi hành án thành phố Phan Thiết;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Phong Lan